

V, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2024/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Thu T** - Sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Khố Vĩnh Yên, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Bị Đơn: Ông **Tạ Văn S** - Sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: **Khố V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An;**

Căn cứ vào điều 28; điều 147; 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Bùi Thị Thu T** và ông **Tạ Văn S**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là **Tạ Ngọc Thảo V** – sinh ngày 28/11/2014 và **Tạ Ngọc Huyền A** – sinh ngày 11/01/2019. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cả hai con chung cho bà **Bùi Thị Thu T** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông **Tạ Văn S** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **T** thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà **T** đã nộp đủ dự phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số **0004353** ngày **11/3/2024**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND phường Đông Vĩnh (**Số: 66/2014**);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồ Hòa